

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	1	27.25	1.5	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	1	26.50	0.5	27.00
3	Phan	Vũ	SPH019595	2	26.75		26.75
4	Lê	Na	TDV019798	1	26.25	0.5	26.75
5	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	2	22.75	3.5	26.25
6	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	1	26.25		26.25
7	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	1	25.50	0.5	26.00
8	Trần Thị Hoàng	Diệp	TDV004282	1	25.50	0.5	26.00
9	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	2	24.25	1.5	25.75
10	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	2	25.75		25.75
11	Nguyễn Văn	Thanh	HVN009361	2	25.25	0.5	25.75
12	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	1	25.25	0.5	25.75
13	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	1	25.75		25.75
14	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	3	25.50		25.50
15	Lê Thanh	Hảo	LNH002874	1	24.00	1.5	25.50
16	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	1	24.00	1.5	25.50
17	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	1	25.00	0.5	25.50
18	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	1	24.00	1.5	25.50
19	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	1	24.00	1.5	25.50
20	Phan Hoài	Thu	TLA013199	2	24.75	0.5	25.25
21	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	2	24.75	0.5	25.25
22	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	2	24.25	1.0	25.25
23	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	1	23.75	1.5	25.25
24	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	1	23.75	1.5	25.25
25	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	1	24.50	0.5	25.00
26	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	1	24.50	0.5	25.00
27	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	1	24.00	1.0	25.00
28	Nguyễn Khánh	Huyền	KHA004538	1	25.00		25.00
29	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	1	25.00		25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	1	24.50	0.5	25.00
31	Vương Thùy	Linh	TND014889	1	21.50	3.5	25.00
32	Nguyễn Bích	Thủy	BKA012656	1	24.50	0.5	25.00
33	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	4	24.75		24.75
34	Lê Tú	Anh	BKA000358	3	24.75		24.75
35	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	3	21.25	3.5	24.75
36	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	2	24.25	0.5	24.75
37	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	2	23.25	1.5	24.75
38	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	2	24.25	0.5	24.75
39	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	2	21.25	3.5	24.75
40	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	2	24.25	0.5	24.75
41	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	1	23.25	1.5	24.75
42	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	1	23.25	1.5	24.75
43	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	1	23.75	1.0	24.75
44	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	1	24.25	0.5	24.75
45	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	1	24.25	0.5	24.75
46	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	1	24.25	0.5	24.75
47	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	4	21.00	3.5	24.50
48	Đỗ Thị	Hường	TND012119	3	24.00	0.5	24.50
49	Hà Thùy	Dung	SPH002999	2	23.00	1.5	24.50
50	Phạm Phương	Hà	SPH004990	2	24.50		24.50
51	Trần Thùy	Linh	TND014820	2	23.00	1.5	24.50
52	Nguyễn Trần Khánh	Quỳnh	KHA008476	1	23.50	1.0	24.50
53	Lưu Thu	Trang	THV013776	1	23.00	1.5	24.50
54	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	1	24.00	0.5	24.50
55	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	1	24.00	0.5	24.50
56	Lý Thị	Hằng	TND007331	1	21.00	3.5	24.50
57	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	1	24.50		24.50
58	Ma Thị	Sao	TND021363	1	21.00	3.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	1	24.00	0.5	24.50
60	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	1	21.00	3.5	24.50
61	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	3	23.75	0.5	24.25
62	Đặng Khánh	Huyền	BKA005936	3	23.75	0.5	24.25
63	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	3	24.25		24.25
64	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	3	24.25		24.25
65	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	2	23.75	0.5	24.25
66	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	2	21.75	2.5	24.25
67	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	2	22.75	1.5	24.25
68	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	2	23.25	1.0	24.25
69	Trần Thị	Thư	HDT025368	1	22.75	1.5	24.25
70	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	1	23.75	0.5	24.25
71	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	1	22.75	1.5	24.25
72	Vũ Huyền	Trang	THV014030	1	20.75	3.5	24.25
73	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	1	23.25	1.0	24.25
74	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	1	22.75	1.5	24.25
75	Hoàng Minh	Lý	THV008330	1	20.75	3.5	24.25
76	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	1	23.75	0.5	24.25
77	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	1	22.75	1.5	24.25
78	Trần Khánh	Trình	TDV033555	1	23.75	0.5	24.25
79	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	1	23.75	0.5	24.25
80	Trương Hà	Linh	TND014836	1	23.75	0.5	24.25
81	Chu Thuý	Dương	TND004462	1	23.25	1.0	24.25
82	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	1	23.75	0.5	24.25
83	Vũ Thị	Trang	SPH017880	1	23.25	1.0	24.25
84	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	4	22.50	1.5	24.00
85	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	3	24.00		24.00
86	Hoàng Thu	Hương	THV006154	2	22.50	1.5	24.00
87	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	2	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	2	24.00		24.00
89	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	2	24.00		24.00
90	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	2	24.00		24.00
91	Lê Kiều	Minh	TLA009169	1	24.00		24.00
92	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	1	24.00		24.00
93	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	1	22.50	1.5	24.00
94	Ngô Thị	Quyên	TND020786	1	22.50	1.5	24.00
95	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	1	22.50	1.5	24.00
96	Trần Thùy	Linh	KHA005936	1	24.00		24.00
97	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	1	22.50	1.5	24.00
98	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	1	23.00	1.0	24.00
99	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	1	22.50	1.5	24.00
100	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	1	20.50	3.5	24.00
101	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	1	23.50	0.5	24.00
102	Phạm Thực	Anh	SPH001376	1	23.50	0.5	24.00
103	Trương Thị	Vui	TLA015743	1	23.00	1.0	24.00
104	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	1	20.50	3.5	24.00
105	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	1	24.00		24.00
106	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	3	23.25	0.5	23.75
107	Sân Thành	Nam	THV009047	3	20.25	3.5	23.75
108	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	3	23.25	0.5	23.75
109	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	2	22.75	1.0	23.75
110	Nguyễn Văn	San	THV011224	2	22.25	1.5	23.75
111	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	2	20.25	3.5	23.75
112	Đặng Thị Mai	Phương	BKA010358	1	23.25	0.5	23.75
113	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	1	22.25	1.5	23.75
114	Vũ Trường	Anh	TLA001373	1	23.25	0.5	23.75
115	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	1	23.75		23.75
116	Phạm Thị Linh	Phương	TDV024119	1	22.25	1.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	1	23.25	0.5	23.75
118	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	1	22.25	1.5	23.75
119	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	1	23.25	0.5	23.75
120	Lã Thị	Trang	TND026228	1	20.25	3.5	23.75
121	Lương Việt	Trinh	YTB023328	1	22.75	1.0	23.75
122	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	1	20.25	3.5	23.75
123	Phạm Thu	Trang	KHA010536	1	22.75	1.0	23.75
124	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	1	22.75	1.0	23.75
125	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	1	23.25	0.5	23.75
126	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	3	23.50		23.50
127	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	3	23.00	0.5	23.50
128	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	3	22.50	1.0	23.50
129	Trần Văn	Anh	TLA001282	3	23.50		23.50
130	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	3	23.00	0.5	23.50
131	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	2	20.00	3.5	23.50
132	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	2	22.00	1.5	23.50
133	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	2	22.50	1.0	23.50
134	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	2	22.00	1.5	23.50
135	Phạm Minh	Trang	THP015330	2	23.00	0.5	23.50
136	Đào Thu	Thảo	TND022860	2	22.00	1.5	23.50
137	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	2	23.00	0.5	23.50
138	Nguyễn Trần Thảo	My	BKA008874	2	23.50		23.50
139	Bùi Hải	Yến	LNH010934	2	20.00	3.5	23.50
140	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	2	22.50	1.0	23.50
141	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	2	23.00	0.5	23.50
142	Lê Thu	Huyền	SPH007780	1	23.50		23.50
143	Trần Hải	Nam	THV009056	1	22.00	1.5	23.50
144	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	1	23.00	0.5	23.50
145	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	1	22.00	1.5	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	1	23.50		23.50
147	Bùi Thu	Trang	SPH017271	1	23.50		23.50
148	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	1	20.00	3.5	23.50
149	Triệu Thùy	Linh	TND014767	1	20.00	3.5	23.50
150	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	1	22.50	1.0	23.50
151	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	1	23.00	0.5	23.50
152	Trịnh Thu	Phượng	HHA011291	1	23.50		23.50
153	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	1	23.50		23.50
154	Lê Thị	Hương	TLA006701	1	23.00	0.5	23.50
155	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	1	23.00	0.5	23.50
156	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TLA000891	1	23.50		23.50
157	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	1	23.50		23.50
158	Lê Hương	Giang	TLA003824	1	23.50		23.50
159	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	1	23.50		23.50
160	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	1	23.00	0.5	23.50
161	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	4	22.25	1.0	23.25
162	Tăng Hoàng	Minh	BKA008740	4	23.25		23.25
163	Vũ Minh	Anh	TLA001342	3	23.25		23.25
164	Vũ Phương	Hà	LNH002604	3	21.75	1.5	23.25
165	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	3	22.75	0.5	23.25
166	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	2	21.75	1.5	23.25
167	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	2	23.25		23.25
168	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	2	22.25	1.0	23.25
169	Lê Thu	Hằng	SPH005581	2	22.75	0.5	23.25
170	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	2	21.75	1.5	23.25
171	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	2	22.75	0.5	23.25
172	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	2	22.25	1.0	23.25
173	Lê Thị	Thủy	TDV030364	2	21.75	1.5	23.25
174	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	2	22.75	0.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nông Bích	Ngọc	TQU003945	2	19.75	3.5	23.25
176	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	2	23.25		23.25
177	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	1	22.75	0.5	23.25
178	Lê Trâm	Anh	SPH000560	1	23.25		23.25
179	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	1	23.25		23.25
180	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	1	22.75	0.5	23.25
181	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	1	22.75	0.5	23.25
182	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	1	23.25		23.25
183	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	1	21.75	1.5	23.25
184	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	1	23.25		23.25
185	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	1	22.75	0.5	23.25
186	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	1	21.75	1.5	23.25
187	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	1	23.25		23.25
188	Phạm Thị	Vân	HDT029627	1	21.75	1.5	23.25
189	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	1	21.75	1.5	23.25
190	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	1	22.25	1.0	23.25
191	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	1	21.75	1.5	23.25
192	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	4	23.00		23.00
193	Nguyễn Kiều	Trình	TLA014415	4	23.00		23.00
194	Vũ Thu	Trang	KQH014312	4	22.50	0.5	23.00
195	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	4	22.00	1.0	23.00
196	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	3	23.00		23.00
197	Dương Thị	Thảo	TND022829	3	22.00	1.0	23.00
198	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	3	22.00	1.0	23.00
199	Đinh Hương	Giang	HDT006211	3	21.50	1.5	23.00
200	Hà Đình	Dương	DCN002083	3	22.50	0.5	23.00
201	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	3	22.50	0.5	23.00
202	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	3	21.50	1.5	23.00
203	Đặng Việt	Hà	HHA003669	3	23.00		23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	2	19.50	3.5	23.00
205	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	2	19.50	3.5	23.00
206	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	2	19.50	3.5	23.00
207	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	2	19.50	3.5	23.00
208	Trần Lê	Minh	HDT016703	2	22.50	0.5	23.00
209	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	2	22.50	0.5	23.00
210	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	2	21.50	1.5	23.00
211	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	2	23.00		23.00
212	Lê Minh	Hằng	YTB006958	2	22.00	1.0	23.00
213	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	2	22.00	1.0	23.00
214	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	2	22.50	0.5	23.00
215	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	1	22.00	1.0	23.00
216	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	1	22.50	0.5	23.00
217	Nguyễn Thùy	Dung	TLA002502	1	23.00		23.00
218	Trần Thị Thu	Trang	BKA013643	1	22.50	0.5	23.00
219	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	1	22.50	0.5	23.00
220	Cấn Thị Thu	Trang	DCN011626	1	22.50	0.5	23.00
221	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	1	22.00	1.0	23.00
222	Bùi Thợ	Kiên	SPH008873	1	23.00		23.00
223	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	1	19.50	3.5	23.00
224	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	1	21.50	1.5	23.00
225	Hà Hạnh	Thu	THV012791	1	19.50	3.5	23.00
226	Phan Thanh	Trà	DCN011602	1	22.50	0.5	23.00
227	Bùi Thị Mai	Phượng	YTB017127	1	22.00	1.0	23.00
228	Phạm Thị Phượng	Anh	SPH001370	1	23.00		23.00
229	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	1	22.00	1.0	23.00
230	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	1	22.00	1.0	23.00
231	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	1	19.50	3.5	23.00
232	Trần Hải	Nam	SPH012045	1	23.00		23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	1	22.50	0.5	23.00
234	Lê Thùy	Dương	KHA002017	1	23.00		23.00
235	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	1	21.50	1.5	23.00
236	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	4	22.25	0.5	22.75
237	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	4	22.75		22.75
238	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	4	22.75		22.75
239	Trần Thùy	Trang	BKA013673	3	22.25	0.5	22.75
240	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	2	19.25	3.5	22.75
241	Vũ Thị Phương	Thuý	KHA009736	2	21.75	1.0	22.75
242	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	2	22.75		22.75
243	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	2	22.75		22.75
244	Đỗ Ngọc Thuỷ	Dương	KHA001994	2	22.75		22.75
245	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	2	21.25	1.5	22.75
246	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	2	22.75		22.75
247	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	2	22.25	0.5	22.75
248	Phạm Thị	Lam	TTB003296	2	21.25	1.5	22.75
249	Bế Ngọc	ánh	TND001235	2	19.25	3.5	22.75
250	Phạm	Duy	SPH003435	2	22.75		22.75
251	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	2	21.75	1.0	22.75
252	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	2	19.25	3.5	22.75
253	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	1	22.75		22.75
254	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	1	20.25	2.5	22.75
255	Dương Diễm	Quỳnh	SPH014436	1	22.75		22.75
256	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	1	22.25	0.5	22.75
257	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	1	21.25	1.5	22.75
258	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	1	21.75	1.0	22.75
259	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BKA003385	1	22.75		22.75
260	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	1	22.25	0.5	22.75
261	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	1	22.25	0.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 10

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Vũ ánh	Nguyễn	TDV021765	1	22.25	0.5	22.75
263	Ngô Chi	Linh	DCN006327	1	22.25	0.5	22.75
264	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	1	22.75		22.75
265	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	1	21.75	1.0	22.75
266	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	1	22.75		22.75
267	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	1	21.75	1.0	22.75
268	Lê Minh	Nguyễn	TDV021670	1	21.75	1.0	22.75
269	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	1	21.75	1.0	22.75
270	Bùi Tú	Anh	DCN000078	1	22.25	0.5	22.75
271	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	4	21.00	1.5	22.50
272	Đào Tường	Chi	SPH002348	4	22.50		22.50
273	Phi Quang	Khải	THV006494	4	21.00	1.5	22.50
274	Lê Diệp	Anh	TLA000385	4	22.50		22.50
275	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	4	22.50		22.50
276	Nông Đức	Minh	SPH011485	3	21.50	1.0	22.50
277	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	3	22.50		22.50
278	Phạm Thị Hoàng	Phượng	YTB017412	3	21.50	1.0	22.50
279	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	3	22.00	0.5	22.50
280	Phan Thị	Linh	TDV017111	2	21.50	1.0	22.50
281	Phạm Thành	Công	BKA001779	2	22.00	0.5	22.50
282	Hoàng Chi	Phượng	TND019797	2	22.00	0.5	22.50
283	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	2	22.00	0.5	22.50
284	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	2	21.00	1.5	22.50
285	Nguyễn Thảo	My	THV008838	2	21.00	1.5	22.50
286	Đường Hải	Yến	TND029951	2	19.00	3.5	22.50
287	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	2	21.50	1.0	22.50
288	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	2	22.00	0.5	22.50
289	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	2	21.00	1.5	22.50
290	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	2	22.50		22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BAKA000842	2	22.50		22.50
292	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	2	21.50	1.0	22.50
293	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	2	21.00	1.5	22.50
294	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	2	21.00	1.5	22.50
295	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	2	22.50		22.50
296	Đặng Thị	Nhận	TND018553	2	21.50	1.0	22.50
297	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	1	21.00	1.5	22.50
298	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	1	22.00	0.5	22.50
299	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	1	21.50	1.0	22.50
300	Vũ Đức	Minh	HVN006893	1	22.00	0.5	22.50
301	Nguyễn Trà	My	TLA009455	1	22.50		22.50
302	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	1	22.50		22.50
303	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	1	22.00	0.5	22.50
304	Phùng Thị Minh	Phượng	SPH013966	1	22.00	0.5	22.50
305	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	1	21.00	1.5	22.50
306	Nguyễn Vân	Anh	KHA000554	1	22.50		22.50
307	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	1	22.00	0.5	22.50
308	Lê Thị	Hoài	TDV011277	1	22.00	0.5	22.50
309	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	1	22.00	0.5	22.50
310	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	4	21.75	0.5	22.25
311	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	4	20.75	1.5	22.25
312	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	4	21.75	0.5	22.25
313	Nguyễn Hà	Linh	TLA007912	3	22.25		22.25
314	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	3	21.75	0.5	22.25
315	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	3	21.75	0.5	22.25
316	Ngô Thị Phương	Ngân	BAKA009268	3	21.25	1.0	22.25
317	Đào Mai	Trang	BAKA013308	3	22.25		22.25
318	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	2	22.25		22.25
319	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	2	18.75	3.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Lê Khánh	Linh	HDT014051	2	20.75	1.5	22.25
321	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	2	18.75	3.5	22.25
322	Trần Huyền	Trang	LNH009903	2	18.75	3.5	22.25
323	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	2	20.75	1.5	22.25
324	Trần Thùy	Trang	SPH017842	2	21.75	0.5	22.25
325	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	2	22.25		22.25
326	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	2	20.75	1.5	22.25
327	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	2	21.75	0.5	22.25
328	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	2	22.25		22.25
329	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	2	21.75	0.5	22.25
330	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	2	22.25		22.25
331	Đinh Thị Phương	Hoa	TND008682	2	21.25	1.0	22.25
332	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	2	22.25		22.25
333	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	1	21.25	1.0	22.25
334	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	1	20.75	1.5	22.25
335	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	1	20.75	1.5	22.25
336	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	1	22.25		22.25
337	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	1	21.25	1.0	22.25
338	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	1	21.75	0.5	22.25
339	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	1	21.25	1.0	22.25
340	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	1	21.25	1.0	22.25
341	Lục Quốc	Huy	THV005589	1	18.75	3.5	22.25
342	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	1	21.25	1.0	22.25
343	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	1	20.75	1.5	22.25
344	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	1	20.75	1.5	22.25
345	Nông Hải	Tuấn	TND027960	1	18.75	3.5	22.25
346	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	1	21.75	0.5	22.25
347	Nguyễn Thu	Trang	THP015289	1	21.25	1.0	22.25
348	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	1	22.25		22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Phan Thùy	Dung	DCN001755	1	21.75	0.5	22.25
350	Sâm Thị Diệu	Sương	TDV026589	1	18.75	3.5	22.25
351	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	4	22.00		22.00
352	Nguyễn Huy	Long	HVN006271	4	21.50	0.5	22.00
353	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	4	22.00		22.00
354	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	4	22.00		22.00
355	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	4	21.50	0.5	22.00
356	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	4	21.50	0.5	22.00
357	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	4	21.50	0.5	22.00
358	Dương Khánh	Linh	YTB012392	4	21.50	0.5	22.00
359	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	4	22.00		22.00
360	Trần Thị	Trang	YTB023140	4	21.00	1.0	22.00
361	Đỗ Thị	Vân	TND029031	3	20.50	1.5	22.00
362	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	3	21.00	1.0	22.00
363	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	3	21.50	0.5	22.00
364	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	3	20.50	1.5	22.00
365	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	3	21.50	0.5	22.00
366	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	3	21.50	0.5	22.00
367	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	3	21.50	0.5	22.00
368	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	2	21.50	0.5	22.00
369	Phạm Trà	Giang	HHA003562	2	22.00		22.00
370	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	2	22.00		22.00
371	Dương Thị	Hằng	SPH005525	2	21.00	1.0	22.00
372	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	2	22.00		22.00
373	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	2	18.50	3.5	22.00
374	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	2	22.00		22.00
375	Đinh Hoàng	Lộc	TLA008601	2	21.00	1.0	22.00
376	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	2	21.00	1.0	22.00
377	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	2	21.50	0.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Nông Thị	Hoa	TND008822	2	18.50	3.5	22.00
379	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	2	18.50	3.5	22.00
380	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	2	21.00	1.0	22.00
381	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	1	21.00	1.0	22.00
382	Lăng Thị	Hoa	TND008733	1	18.50	3.5	22.00
383	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	1	22.00		22.00
384	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	1	20.50	1.5	22.00
385	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	1	21.00	1.0	22.00
386	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	1	21.50	0.5	22.00
387	Lê Đức	Anh	HDT000506	1	20.50	1.5	22.00
388	Phạm Thị Nam	Phương	HHA011250	1	22.00		22.00
389	Phạm Thị Phương	Anh	LNH000525	1	20.50	1.5	22.00
390	Dương Việt	Hà	TND006128	1	18.50	3.5	22.00
391	Hoàng Vân	Anh	THP000307	1	21.00	1.0	22.00
392	Lê Thị	Minh	HDT016544	1	21.50	0.5	22.00
393	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	1	22.00		22.00
394	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	4	20.75	1.0	21.75
395	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	4	21.75		21.75
396	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	4	20.75	1.0	21.75
397	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	4	21.75		21.75
398	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	4	21.75		21.75
399	Phương Hoàng Tú	Lam	TLA007315	4	21.75		21.75
400	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	4	20.25	1.5	21.75
401	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	4	18.25	3.5	21.75
402	Trần Minh	Anh	BKA000870	3	21.75		21.75
403	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	3	20.75	1.0	21.75
404	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	3	20.25	1.5	21.75
405	Phạm Thị	Nga	HHA009767	3	21.75		21.75
406	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	3	21.75		21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 15

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	3	21.75		21.75
408	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	3	21.25	0.5	21.75
409	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	2	20.25	1.5	21.75
410	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	2	20.25	1.5	21.75
411	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	2	20.75	1.0	21.75
412	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	2	20.25	1.5	21.75
413	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	2	20.75	1.0	21.75
414	Hoàng Hải	Ly	TND015644	2	20.25	1.5	21.75
415	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	2	20.75	1.0	21.75
416	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	2	21.25	0.5	21.75
417	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	2	21.25	0.5	21.75
418	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	2	21.75		21.75
419	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	1	20.25	1.5	21.75
420	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	1	21.75		21.75
421	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	1	20.75	1.0	21.75
422	Đinh Thị	Hải	THP004052	1	21.25	0.5	21.75
423	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	1	20.25	1.5	21.75
424	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	1	21.25	0.5	21.75
425	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	1	20.25	1.5	21.75
426	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	1	21.25	0.5	21.75
427	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	1	20.75	1.0	21.75
428	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	1	20.75	1.0	21.75
429	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	4	20.50	1.0	21.50
430	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	4	20.00	1.5	21.50
431	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	4	20.00	1.5	21.50
432	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	4	18.00	3.5	21.50
433	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	3	18.00	3.5	21.50
434	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	3	20.00	1.5	21.50
435	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	3	21.50		21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Lương Bảo	Thái	TTB005622	3	18.00	3.5	21.50
437	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	2	20.50	1.0	21.50
438	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	2	21.00	0.5	21.50
439	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	2	18.00	3.5	21.50
440	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	2	21.00	0.5	21.50
441	Phạm Thu	Trang	HHA014774	2	20.00	1.5	21.50
442	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	2	21.00	0.5	21.50
443	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	2	20.50	1.0	21.50
444	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	2	21.50		21.50
445	Lê Thái	Anh	THV000278	2	20.00	1.5	21.50
446	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	2	21.50		21.50
447	Chu Liên	Thương	TTB006484	2	18.00	3.5	21.50
448	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	1	21.00	0.5	21.50
449	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	1	20.00	1.5	21.50
450	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	1	21.00	0.5	21.50
451	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	1	18.00	3.5	21.50
452	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	1	21.00	0.5	21.50
453	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	1	21.00	0.5	21.50
454	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	1	20.50	1.0	21.50
455	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	1	21.00	0.5	21.50
456	Lê Thị	Hoan	TLA005465	4	20.25	1.0	21.25
457	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	4	21.25		21.25
458	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	4	20.75	0.5	21.25
459	Phạm Thị	Hường	YTB011083	4	20.25	1.0	21.25
460	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	3	20.25	1.0	21.25
461	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	3	20.75	0.5	21.25
462	Trương Diệu	Linh	TLA008328	3	21.25		21.25
463	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	2	20.75	0.5	21.25
464	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	2	20.25	1.0	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Trần Minh	Khải	SPH008622	2	21.25		21.25
466	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	2	21.25		21.25
467	Phạm Thị	Sương	TDV026588	2	19.75	1.5	21.25
468	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	2	20.25	1.0	21.25
469	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	2	20.75	0.5	21.25
470	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	2	20.25	1.0	21.25
471	Khương Thuỷ	Tiên	KQH014021	2	20.75	0.5	21.25
472	Dương Minh	Bảo	SPH001937	2	21.25		21.25
473	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	2	19.75	1.5	21.25
474	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	2	20.75	0.5	21.25
475	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	1	20.25	1.0	21.25
476	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	1	20.25	1.0	21.25
477	Dương Hoàn	Yến	YTB025657	4	20.50	0.5	21.00
478	Trần Thị Hà	Phương	THP011725	4	21.00		21.00
479	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	4	20.50	0.5	21.00
480	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	4	20.00	1.0	21.00
481	Tạ Hoàng	An	TLA000073	4	21.00		21.00
482	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	4	19.50	1.5	21.00
483	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	4	21.00		21.00
484	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	4	19.50	1.5	21.00
485	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	3	21.00		21.00
486	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	3	21.00		21.00
487	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	2	20.50	0.5	21.00
488	Trần Khánh	Linh	TLA008251	2	20.50	0.5	21.00
489	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	2	19.50	1.5	21.00
490	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	2	20.50	0.5	21.00
491	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	1	20.50	0.5	21.00
492	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	1	20.00	1.0	21.00
493	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	1	20.00	1.0	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Lê Phương	Thảo	YTB019704	1	20.00	1.0	21.00
495	Trần Anh	Thư	SPH016857	1	21.00		21.00
496	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	1	19.50	1.5	21.00
497	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	1	20.50	0.5	21.00
498	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	4	20.75		20.75
499	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	4	19.75	1.0	20.75
500	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	4	19.75	1.0	20.75
501	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	4	20.75		20.75
502	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	4	19.75	1.0	20.75
503	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	3	20.75		20.75
504	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	2	19.75	1.0	20.75
505	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	2	19.25	1.5	20.75
506	Lạc Quang	Trung	TTB006929	2	17.25	3.5	20.75
507	Phạm Thị Như	Quỳnh	BKA011118	1	20.25	0.5	20.75
508	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	4	19.00	1.5	20.50
509	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	4	20.00	0.5	20.50
510	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	4	19.50	1.0	20.50
511	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	4	19.00	1.5	20.50
512	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	3	20.00	0.5	20.50
513	Mạc Kim	Chi	TND002257	3	17.00	3.5	20.50
514	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	2	20.00	0.5	20.50
515	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	2	19.00	1.5	20.50
516	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	2	19.50	1.0	20.50
517	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	2	19.50	1.0	20.50
518	Hồ Nam	Sơn	THV011404	1	19.00	1.5	20.50
519	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	4	19.75	0.5	20.25
520	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	4	19.75	0.5	20.25
521	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	4	20.25		20.25
522	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	4	20.25		20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 19

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	4	19.75	0.5	20.25
524	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	3	19.25	1.0	20.25
525	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	3	20.25		20.25
526	Đoàn Thị Huệ	Anh	SPH000331	2	19.75	0.5	20.25
527	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	2	19.25	1.0	20.25
528	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	1	19.75	0.5	20.25
529	Mai Thục	Anh	HDT000865	4	19.50	0.5	20.00
530	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	4	20.00		20.00
531	Hồ Minh	Anh	SPH000347	4	20.00		20.00
532	Phạm Thị	Hương	YTB010837	3	19.00	1.0	20.00
533	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	3	19.50	0.5	20.00
534	Phan Lê	Bình	TND001919	2	19.50	0.5	20.00
535	Nguyễn Tùng	Anh	SPH001209	2	20.00		20.00
536	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	2	20.00		20.00
537	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	2	19.50	0.5	20.00
538	Nông Hoàng	Như	TND019104	4	16.25	3.5	19.75
539	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	2	16.25	3.5	19.75
540	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	2	19.25	0.5	19.75
541	Nông Mai	Hà	TND006401	1	16.25	3.5	19.75
542	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	1	18.25	1.5	19.75
543	Trần Hương	Giang	DCN002754	2	19.00	0.5	19.50
544	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	3	18.75	0.5	19.25
545	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	2	18.25	1.0	19.25
546	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	1	18.75	0.5	19.25
547	Trần Thị	Khá	YTB011172	4	18.00	1.0	19.00
548	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	4	17.50	1.5	19.00
549	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	3	17.50	1.5	19.00
550	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	2	15.50	3.5	19.00
551	Bùi Hùng	Mạnh	HHA008985	2	18.50	0.5	19.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	2	15.50	3.5	19.00
553	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	4	18.75		18.75
554	Bùi Thu	Thủy	HVN010237	3	18.75		18.75
555	Trần Minh	Hằng	KHA003290	3	18.25	0.5	18.75
556	Chu Lâm	Bình	LNH000802	1	15.25	3.5	18.75
557	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	4	15.00	3.5	18.50
558	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	4	18.50		18.50
559	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	3	17.50	1.0	18.50
560	Bùi Phương	Anh	HDT000144	2	18.00	0.5	18.50
561	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	2	17.25	1.0	18.25
562	Nguyễn Hồng	Điệp	TND005166	1	14.75	3.5	18.25
563	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	1	16.75	1.5	18.25
564	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	2	17.50	0.5	18.00
565	Trương Thị Hồng	Mai	YTB014137	2	16.75	1.0	17.75
566	Nguyễn Thị	Loan	BKA007942	2	16.75	1.0	17.75
567	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	4	17.00	0.5	17.50
568	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	3	16.50	1.0	17.50
569	Vũ Thị	Hiếu	THP005207	3	16.00	1.0	17.00
570	Vương Thị Thu	Phương	THV010598	3	15.50	1.5	17.00
571	Giàng Thị	Vĩ	TQU006452	3	13.50	3.5	17.00
572	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	2	16.00	1.0	17.00
573	Trần Đức Trọng	Đạt	HVN002179	4	16.25	0.5	16.75
574	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	2	15.75	1.0	16.75
575	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	3	15.25	1.0	16.25
576	Lý Hoài	Linh	TND014310	2	12.75	3.5	16.25
577	Nguyễn Tiến	Duy	BKA002392	2	16.25		16.25
578	Phạm Văn	Tú	THP015915	4	15.00	1.0	16.00
579	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	2	14.25	1.5	15.75
580	Trần Thị	Hường	THP006773	3	14.25	1.0	15.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 21

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Nguyễn Thị	Huyền	TLA006328	3	14.00	1.0	15.00
582	Đỗ Anh	Đức	BKA003138	1	14.00	1.0	15.00

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU